

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN
Số: 05/TT-PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Hướng dẫn thực hiện quy chế lưu hành kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc; cho thuê xuất bản phẩm; hoạt động văn hoá nơi công cộng; quảng cáo, viết, đặt biển hiệu ban hành kèm theo nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ
Căn cứ Điều 3 Nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ;

Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn cụ thể một số điểm để thực hiện quy chế "Lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc; bán, cho thuê xuất bản phẩm; hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá nơi công cộng; quảng cáo, viết, đặt biển hiệu (gọi tắt là quy chế) như sau:

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Sản phẩm văn hoá và hoạt động văn hoá có nội dung đồi trụy, khiêu dâm quy định tại điều 3 của quy chế là những sản phẩm và hoạt động trong đó có hình ảnh, ngôn ngữ, âm thanh, hành động khiêu gợi, kích thích, dâm ô, trụy lạc, vô luân, loạn luân trái với truyền thống đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

a. Nghiêm cấm việc thể hiện trên các sản phẩm văn hoá (phim, băng đĩa hình, băng đĩa âm thanh, sách, báo, lịch, tranh, ảnh, áp phích, cổ động, quảng cáo...) các nội dung như sau:

Miêu tả hành động tình dục giữa người với người, giữa người với súc vật dưới mọi hình thức.

Miêu tả hành động thủ dâm hoặc bộ phận sinh dục.

Miêu tả khoả thân kích thích dâm ô.

b. Nghiêm cấm việc thể hiện trong các hoạt động nghệ thuật, khiêu vũ, hát karaoke và những sinh hoạt văn hoá công cộng khác những nội dung như sau:

Miêu tả hành động tình dục hoặc bộ phận sinh dục.

Khoả thân kích thích dâm ô.

c. Trường hợp cần thể hiện hành động tình dục hoặc khoả thân trong phim, băng đĩa hình theo yêu cầu chủ đề tác phẩm, mang tính nhân bản thì được phép thể hiện xa, mờ, thoáng qua và phải được tổ chức giám định của Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin cho phép.

Trường hợp sử dụng người mẫu khoả thân, giáo cụ hoặc hình ảnh khoả thân, mô tả bộ phận sinh dục phục vụ cho việc giảng dạy, hoặc học tập của các trường Y khoa hoặc trường Mỹ thuật có quy định riêng.

2. Sản phẩm văn hoá và hoạt động văn hoá có nội dung kích thích bạo lực quy định tại Điều 3 quy chế là sản phẩm văn hoá và hoạt động văn hoá trong đó có hình ảnh, ngôn ngữ, âm thanh, hành động miêu tả cảnh đánh giết người dã man, tra tấn ghê rợn và những hành động khác xúc phạm đến tính mạng và nhân phẩm con người, tàn nhẫn đối với súc vật, trái với truyền thống yêu hoà bình và nhân ái của dân tộc Việt Nam, không nhằm tố cáo tội ác, bảo vệ chính nghĩa.

a. Nghiêm cấm việc miêu tả, thể hiện trên phim, băng đĩa hình, băng đĩa âm thanh, sách, báo, tranh, ảnh, trên sân khấu, các nội dung sau:

Mô tả cảnh đầu rơi, máu chảy, cắt chặt từng bộ phận cơ thể con người.

Mô tả cảnh đâm chém, đâm đá, đánh đập tàn bạo.

Mô tả cảnh rùng rợn, kinh dị quẩn quại đau đớn của con người.

Mô tả cảnh thoả mãn, khoái trá của kẻ gây tội ác.

Mô tả các hành động tội ác khác.

b. Trường hợp cần nêu những cảnh ghi ở điểm a khoản 2 nhằm tố cáo tội ác, đề cao chính nghĩa thì được phép thể hiện xa, mờ, thoáng qua và phải được tổ chức giám định của Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin cho phép.

II. LƯU HÀNH, KINH DOANH PHIM, BĂNG ĐĨA HÌNH

Điều 2.

1. Giấy phép lưu hành băng, đĩa hình do Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 quy chế có giá trị trong cả nước.

Trường hợp băng, đĩa hình đã được phép lưu hành nhưng không phù hợp với thực tế ở địa phương, Sở Văn hoá - Thông tin sở tại được quyền tạm hoãn lưu hành và báo cáo Bộ Văn hoá - Thông tin quyết định.

2. Những đơn vị được nhân bản và được cấp nhãn để dán trên băng hình quy định tại khoản 5 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 quy chế bao gồm:

- a. Hãng sản xuất phim;
- b. Công ty xuất nhập khẩu và phát hành phim Việt Nam (Fafim Việt Nam); các công ty hoặc trung tâm phát hành phim và chiếu bóng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c. Các cơ sở được cấp giấy phép sản xuất băng hình ca nhạc, băng hình karaoke, thể thao, một thời trang, giáo khoa, dạy ngoại ngữ; d. Các đơn vị được Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép sản xuất nhất thời băng hình;
- đ. Các nhà xuất bản có sản xuất băng hình thay sách hoặc kèm theo sách; Đối với nhãn băng hình thay sách hoặc kèm theo sách thực hiện theo Luật xuất bản.
- e. Các đơn vị sản xuất băng hình có nội dung chuyên ngành khi phổ biến sản xuất rộng rãi phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại khoản 2 Điều 4 quy chế và làm thủ tục dán nhãn theo quy định hiện hành.

3. Nhãn dán trên băng hình do Cục Điện ảnh (Bộ Văn hoá - Thông tin) thống nhất phát hành cho các chủ sở hữu bản quyền tác phẩm. Chỉ có dán nhãn của Cục Điện ảnh thì băng hình mới được phép lưu hành.

Giá nhãn bao gồm tiền bản quyền theo sự thoả thuận giữa bên mua và bên bán và chi phí phát hành nhãn. Trường hợp bên mua mua đứt một phần hay toàn bộ bản quyền để phát hành trên phạm vi toàn quốc hay khu vực, thì hai bên sẽ thoả thuận số nhãn kèm theo trên cơ sở hợp đồng kinh tế cụ thể.

4. Đơn vị được cấp nhãn phải chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng nhãn được cấp. Nhãn cấp cho băng hình nào chỉ được sử dụng cho băng hình đó. Trên nhãn phải ghi đầy đủ các đề mục đã in.

5. Khi bán bản quyền băng hình cho đơn vị hoặc cá nhân khác, đơn vị được cấp nhãn phải cung cấp đủ số lượng nhãn đã ghi trên băng hình theo thoả thuận mà hai bên đã ký kết.

Điều 3.

Điều kiện và thủ tục nhân bản băng đĩa hình để kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 5 quy chế được cụ thể như sau:

a. Điều kiện:

Có cơ sở vật chất bảo đảm băng hình được nhân bản để phổ biến phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về hình và tiếng theo tiêu chuẩn "băng chuẩn video" ban hành kèm theo Quyết định số 103 QĐ/ĐA ngày 18-1-1991 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

Có kỹ thuật viên được cấp chứng chỉ trình độ từ trung cấp trở lên về điện tử, video;

Có ký hiệu riêng đăng ký tại Cục Điện ảnh để in trên băng đã được nhân bản.

b. Thủ tục:

Phải có hồ sơ gửi Cục Điện ảnh. Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin phép do Giám đốc đơn vị ký tên đóng dấu. Nếu là đơn vị thuộc quyền quản lý của địa phương phải có văn bản đề nghị của Sở Văn hoá - Thông tin sở tại. Trong đơn phải ghi rõ: tên đơn vị xin phép, địa điểm hoạt động nhân bản băng hình, cam kết không vi phạm quy định về phổ biến, kinh doanh băng hình và quy định về quyền tác giả.

Bản kê khai cơ sở vật chất kỹ thuật để hoạt động nhân bản băng đĩa hình.

Danh sách kỹ thuật viên kèm theo bản sao chứng chỉ (có công chứng) về điện tử video.

Bản đăng ký ký hiệu riêng trên băng của đơn vị.

c. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Điện ảnh xét cấp giấy phép hành nghề, nếu từ chối phải có văn bản trả lời.

d. Đơn vị nhân bản băng hình để kinh doanh chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Cục Điện ảnh và hoàn thành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp Luật.

Điều 4.

1. Thủ tục mở cửa hàng băng hình quy định tại khoản 2 Điều 8 quy chế được cụ thể như sau:

Đơn vị có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 của quy chế muốn mở cửa hàng băng hình phải có đơn gửi Sở Văn hoá - Thông tin sở tại, trong đơn ghi rõ tên người phụ trách cửa hàng. Nếu người phụ trách cửa hàng là nhân viên hợp đồng phải có hợp đồng lao động kèm theo. Kèm theo đơn phải có phải có giấy xác nhận địa điểm mở cửa hàng của Uỷ ban nhân dân phường, xã sở tại.